TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ANH SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST- HNGĐ	*Anh Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh L B T, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký NKTT: Bản Pủng, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã K S, huyện A S, tỉnh Ng A.

Và bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký NKTT: Bản Pủng, xã Lưu Kiền, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã K S, huyện A S, tỉnh N A.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lô B T, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký NKTT: Bản Pủng, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã K S, huyện A S, tỉnh N A.

Và bị đơn: Chị Nguyễn T S, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký NKTT: Bản P, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã K S, huyện A S, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên là Lô Nh H, sinh ngày 14/6/2007 cho cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lô Búa T do chị Nguyễn Thị S không yêu cầu.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Lô Búa T và chị Nguyễn Thị S thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: anh Lô Búa Thà và chị Nguyễn T S thỏa thuận, anh T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Hoàn trả cho anh T 150.000 đồng trong tổng số 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007808 ngày 11 tháng 01 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Anh Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã K S, huyện Anh Sơn;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ph H L